

Số: 3678 /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 26 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án  
“Công trình khai thác, chế biến đất, đá làm vật liệu xây dựng thông  
thường” tại mỏ Bắc Hòn Ngang, xã Diên Sơn,  
huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường xác nhận hợp nhất tại văn bản số 11/VBHN-BTNMT ngày 25 tháng 10 năm 2019.*

*Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 657/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường;*

*Theo đề nghị của Phó Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Công trình khai thác, chế biến đất, đá làm vật liệu xây dựng*

thông thường” tại mỏ Bắc Hòn Ngang, xã Diên Sơn, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa họp ngày 20 tháng 01 năm 2021;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Công trình khai thác, chế biến đất, đá làm vật liệu xây dựng thông thường” tại mỏ Bắc Hòn Ngang, xã Diên Sơn, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm văn bản số 601/HV ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Công ty TNHH Hiền Vinh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 242/TTTr-STNMT-CCBVMT ngày 24 tháng 10 năm 2021.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Công trình khai thác, chế biến đất, đá làm vật liệu xây dựng thông thường” (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH Hiền Vinh (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại mỏ Bắc Hòn Ngang, xã Diên Sơn, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa với các nội dung tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại UBND xã Diên Sơn.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Phiếu xác nhận đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường số 142/KHCNMT ngày 27 tháng 3 năm 1999 của Sở Khoa học và Công nghệ.

**Nơi nhận: (VBĐT)**

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Quỹ BVMT;
- UBND huyện Diên Khánh;
- UBND xã Diên Sơn;
- Chủ dự án;
- Lưu: VP+TL

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Anh Tuấn**

## PHỤ LỤC

### CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN “CÔNG TRÌNH KHAI THÁC, CHẾ BIẾN ĐẤT, ĐÁ LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG” TẠI MỎ BẮC HÒN NGANG, XÃ DIÊN SON, HUYỆN DIÊN KHÁNH, TỈNH KHÁNH HÒA

(Kèm theo Quyết định số 3682... /QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2021  
của UBND tỉnh Khánh Hòa)

#### 1. Thông tin về dự án

- Tên dự án: Công trình khai thác, chế biến đất, đá làm vật liệu xây dựng thông thường

- Địa điểm thực hiện dự án: xã Diên Sơn, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

- Chủ dự án: Công ty TNHH Hiền Vinh

- Địa chỉ: thôn Tây 3, xã Diên Sơn, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

- Quy mô của dự án:

+ Diện tích dự án: 18,01 ha;

+ Công suất khai thác 300.000m<sup>3</sup> đá nguyên khối/năm.

- Công nghệ chế biến: Toàn bộ quy trình sản xuất đá làm vật liệu xây dựng bắt đầu từ đá nguyên khai khai thác từ khai trường sau đó được đưa vào phễu, qua khe sàng cấp liệu nghiền hàm thô sơ bộ, qua sàng phân loại 2 lớp, qua nghiền côn 1, xuống sàng rung 4 lớp để lấy ra các loại sản phẩm đá: Đá 1x2, đá 4x6, đá 2x4, đá mi. Tỷ lệ khối lượng từng loại sản phẩm của xưởng đập sàng được điều chỉnh trong quá trình sản xuất, tùy theo yêu cầu của khách hàng về khối lượng sản phẩm.

- Các hạng mục công trình chính của dự án: Khu vực nhà điều hành mỏ, nhà ở, nhà ăn công nhân, kho vật tư, nhà sửa chữa cơ khí, nhà bảo vệ, nhà tắm và vệ sinh, khu vực trạm nghiền sàng, hệ thống vận tải mỏ...

#### 2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án

##### 2.1. Các tác động môi trường chính của dự án

Các tác động môi trường chính của dự án chủ yếu bụi, khí thải, chất thải rắn, tiếng ồn, nước mưa chảy tràn, nước thải trong quá trình thi công, chất thải rắn do phát quang bụi rậm cây cối,...

## **2.2. Quy mô, tính chất của nước thải**

Nước thải sinh hoạt: Tổng lượng nước thải sinh hoạt phát sinh tại công trường hàng ngày khoảng  $4,8\text{m}^3/\text{ngày}$ . Thành phần nước thải chủ yếu chứa các thành phần ô nhiễm hữu cơ, chất rắn lơ lửng, N, P, Coliform.

## **2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải**

### **2.3.1. Ô nhiễm do bụi từ hoạt động nổ mìn**

- Thải lượng bụi phát thải của 1 đợt nổ mìn bằng lỗ khoan nhỏ sử dụng công nghệ vi sai là  $126,04\text{ kg}/\text{đợt} : 203\text{s}/\text{đợt} = 0,62\text{ kg/s}$ .

- Phạm vi tác động: Môi trường không khí khu vực mở vỉa, đường hào và chỉnh trang đường hòa hiện hữu của dự án rộng  $5.880\text{m}^2 + 3.152\text{ m}^2 + 5.000\text{ m}^2 = 14.032\text{m}^2$  và vùng lân cận.

### **2.3.2. Ô nhiễm Bụi vật liệu do lu lèn làm đường hào vận chuyển**

- Hoạt động thi công lu lèn làm đường hào vận chuyển sẽ phát sinh ô nhiễm bụi là  $2,2\text{ mg}/\text{m}^3 + 0,14\text{ mg}/\text{m}^3$  (môi trường nền) =  $2,34\text{ mg}/\text{m}^3$ .

**2.3.3. Ô nhiễm Bụi do đào – đắp san gạt tạo mặt bằng phục vụ khai thác, chế biến khoáng sản**

- Tải lượng Ô nhiễm bụi do đào – đắp san gạt tạo mặt bằng phục vụ khai thác, chế biến khoáng sản =  $0,63\text{ (g/s)}$ .

### **2.3.4. Ô nhiễm Bụi do quá trình vận chuyển vật liệu san lấp còn thừa**

- Nồng độ ô nhiễm bụi trong 1h là  $11,33\text{ }\mu\text{g}/\text{m}^3 + 137,5\text{ }\mu\text{g}/\text{m}^3$  (môi trường nền) =  $148,83\text{ }\mu\text{g}/\text{m}^3$ .

### **2.3.5. Ô nhiễm Khí thải thiết bị thi công**

- Khí thải từ các máy móc, thiết bị thi công được hình thành bởi việc đốt nhiên liệu: xăng, dầu không triệt để. Khí thải loại này thường chứa các thành phần gây độc hại như CO, NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>, các chất hữu cơ bay hơi và bụi.

- Khối lượng phát thải và nồng độ ô nhiễm tùy thuộc vào từng loại nguyên liệu sử dụng, tình trạng vận hành và tuổi thọ của các động cơ.

**2.4. Quy mô, tính chất thải rắn, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại**

- Chất thải rắn sinh hoạt: chất thải sinh hoạt phát sinh khoảng  $30\text{ kg}/\text{ngày}$  với với thành phần chủ yếu rau củ thừa, giấy, bao bì chai lọ bằng nhựa.

- Chất thải nguy hại: khối lượng phát thải trung bình vào khoảng 1-2 kg/ngày; với thành phần chủ yếu phát sinh từ quá trình hoạt động và sửa chữa các phương tiện cơ giới, quá trình nổ mìn làm rơi vãi như dầu mỡ động cơ, ghè lau dính hóa chất, linh kiện điện tử, đèn hỏng, thùng đựng chất nổ,...

### **2.5. Quy mô, tính chất của chất thải khác**

- Bùn thải từ khu vực nghiền sàng phát sinh của dự án khoảng 56 m<sup>3</sup>/ngày chủ yếu bùn thải vô cơ có chứa hàm lượng chất rắn vô cơ (bụi đá).

## **3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án**

### **3.1. Về thu gom và xử lý nước thải:**

#### **3.1.1. Giảm thiểu tác động từ nước thải sinh hoạt**

Bố trí 2 nhà vệ sinh trong khuôn viên dự án, phục vụ cho nhu cầu vệ sinh của công nhân trong suốt thời gian thi công xây dựng bổ sung nâng công suất cho dự án, sau đó hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý.

#### **3.1.2. Giảm thiểu tác động nước mưa chảy tràn**

- Thiết kế hệ thống thoát nước mở chống ngập khai trường và đảm bảo các điều kiện khai thác mở bằng thu nước theo độ dốc địa hình vào mương rãnh tự nhiên/mương rãnh tạo dựng dẫn thoát tự chảy về khu vực địa hình thấp nhất của khu mỏ khai thác ở góc Đông Nam vào hồ lắng để lắng tách cặn thành nước sạch.

- Khu vực sân công nghiệp rộng 3,2 ha cũng được bố trí mương rãnh thu gom nước mưa (kích thước 1,5m x 0,8m) nằm dọc biên ranh tiếp giáp dẫn nước tập trung về hồ lắng tách cặn (dung tích 15 m<sup>3</sup>) tại khu nghiền sàng.

### **3.2. Về xử lý bụi, khí thải**

**3.2.1. Giảm thiểu tác động Bụi phá đá do khoan nổ mìn lỗ khoan nhỏ trong cắt tầng làm đường hào và mở vỉa tạo mặt tầng khai thác đầu tiên**

- Trang bị các thiết bị bảo hộ chống bụi, chống độc cá nhân như khẩu trang, găng tay... cho công nhân.

- Không hoạt động sản xuất khác khi nổ mìn.

- Không tiến hành nổ mìn vào các ngày mưa gió, trời âm u và có sét.

- Tuân thủ quy trình kỹ thuật an toàn khi nổ mìn.

- Cấm biển cảnh báo khu vực nguy hiểm khi nổ mìn phá đá để cảnh báo con người không đi vào vùng nguy hiểm.

- Nổ mìn do đơn vị có chức năng được cấp Giấy phép nổ mìn thực hiện.

### 3.2.2. Giảm thiểu tác động bụi do lu lèn làm đường hào vận chuyển

- Phun tạo ẩm vật liệu trước khi tiến hành lu lèn để tăng cường độ gắn kết của vật liệu và qua đó giảm lượng bụi bị lôi cuốn vào không khí gây ô nhiễm.

- Rào chắn khu vực thi công ngăn cách với vùng đất xung quanh để ngăn phát tán bụi ra bên ngoài gây ô nhiễm. Biện pháp rào chắn: dựng hàng rào cây xanh ngăn bụi dọc hai bên tuyến bằng cách di dời các cây lớn trong khu đất dự án;

- Trang bị các bảo hộ lao động phòng bụi như khẩu khang cho công nhân khi thi công...

### 3.2.3. Giảm thiểu tác động bụi do đào – đắp san gạt mặt bằng khu sân công nghiệp

- Trang bị đầy đủ dụng cụ bảo hộ, mắt kính, khẩu trang cho công nhân trong khu vực trong quá trình đào – đắp san gạt, hạn chế đến mức tối đa ảnh hưởng đến sức khỏe công nhân.

- Phun nước tạo ẩm cho mỗi lần san gạt, để tăng cường độ gắn kết của vật liệu và qua đó giảm lượng bụi bị lôi cuốn vào không khí gây ô nhiễm hạn chế lượng bụi bốc lên từ đất san gạt.

- \* - San ủi bề mặt vật liệu ngay khi vừa san rải.

### 3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

Trang bị 04 thùng chứa rác sinh hoạt dung tích 15 lít, có nắp đậy kín. Sau đó hợp đồng với Đơn vị có chức năng tại địa phương thực hiện thu gom, xử lý rác theo đúng quy định.

### 3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

Bố trí thùng chứa CTNH ngay tại vị trí phát sinh là khu vực sửa chữa để thu gom rác thải và cuối ngày tập kết về kho chứa CTNH diện tích khoảng 20m<sup>2</sup>, bố trí tại phía cuối ngay góc của xưởng cơ khí để lưu chứa tạm; định kỳ bàn giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

### **3.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác:**

#### **3.5.1. Biện pháp giảm thiểu rung chấn do công tác khoan nổ mìn**

- Tuân thủ nghiêm ngặt các biện pháp kỹ thuật và an toàn khi thực hiện nổ mìn phá đá.
- Phối hợp với địa phương để có lịch nổ mìn cụ thể.
- Phối hợp với các ban ngành liên quan để hỗ trợ trong trường hợp có sự cố xảy ra.
- Thông báo lịch nổ mìn đến chính quyền địa phương, nhân dân trong vùng và nhân viên mỏ bằng các hình thức: gửi công văn, dán bảng thông báo, phát loa; thông báo với chính quyền địa phương về thời gian và vị trí nổ mìn.
- Làm biển cảnh báo khu vực nổ mìn.
- Kiểm tra, rà soát và sơ tán người và súc vật ra khỏi vùng bán kính nguy hiểm nổ mìn.
- Cảnh báo và tuyệt đối cấm người dân hoạt động lại gần khu vực dự án trong thời gian nổ mìn.
- Áp dụng phương pháp nổ mìn vi sai để giảm thiểu tác động chấn động trong quá trình nổ mìn.
- Trang bị dụng cụ bảo hộ, tai nghe chống ồn hoặc nút chống ồn bằng chất dẻo, mắt kính bảo hộ cho công nhân nổ mìn trong khu vực.

#### **3.5.2. Biện pháp giảm thiểu tác động bùn thải từ khu vực nghiền sàng**

- Thực hiện ngăn nước mưa từ lưu vực bên ngoài chảy tràn vào khu vực phụ trợ bằng cách sử dụng các hàng rào cách ly chắn nước dựng dọc ranh giới, vị trí tiếp giáp giữa khu phụ trợ và khu vực đất xung quanh có cao độ cao hơn để ngăn dòng không cho nước tràn qua.
- Xây dựng hố lắng để thu chứa và xử lý tách cặn rắn vô cơ (bụi đá). Vị trí đặt hố lắng là tại phần diện tích khu chế biến đá rộng 12.000 m<sup>2</sup>. Nước trong sau lắng tách cặn cho đi vào mương dẫn thoát nước mưa tập trung về hố lắng tách cặn nước mưa thoát vào suối cạn khu vực.

### **3.6. Nội dung cải tạo, phục hồi môi trường:**

#### **3.6.1. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường được lựa chọn thực hiện**

Tận dụng hồ lắng được cải tạo từ phần moong đã khai thác làm hồ chứa nước, tháo dỡ các công trình phụ trợ phục vụ khai thác và trồng cây phủ xanh hoàn trả diện tích thực hiện dự án

#### **3.6.2. Khối lượng các hạng mục cải tạo, phục hồi môi trường**

- Đối với khu vực mặt tầng bờ moong mỏ và khu sân công nghiệp: Căn cứ giải pháp cải tạo, phục hồi đã lựa chọn, diện tích trồng cây (keo lá tràm) phủ xanh phục hồi môi trường dự án bằng diện tích mặt tầng bờ moong mỏ và diện tích khu sân công nghiệp là 14,9 ha.

- Đối với chống sạt lở sườn tầng bờ moong mỏ: Các phần diện tích sườn tầng bờ moong mỏ theo địa hình khu vực phải để lại nhằm đảm bảo an toàn trong hoạt động khai thác sẽ thực hiện trồng cỏ phủ xanh giữ bờ và chống sạt lở. Tổng diện tích bề mặt các sườn tầng bờ moong là 1,8 ha.

#### **3.6.3. Kế hoạch thực hiện**

Chủ dự án sẽ tiến hành vừa khai thác vừa cải tạo phục hồi môi trường theo nguyên tắc thực hiện phục hồi môi trường từng phần ngay sau khi kết thúc từng tầng khai thác chứ không cần phải đợi đến khi kết thúc khai thác mỏ mới tiến hành PHMT.

#### **3.6.4. Kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường**

- Tổng kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường: 1.465.589.052 VNĐ (Một tỷ bốn trăm sáu mươi lăm triệu năm trăm tám mươi chín nghìn không trăm năm mươi hai đồng).

- Số lần ký quỹ: 10 lần.

<b>Lần</b>	<b>Số tiền ký quỹ hàng năm (Đơn vị tính: đồng)</b>
1	228.509.613
2	107.653.418
3	114.112.623
4	120.959.380
5	128.216.943

<b>Lần</b>	<b>Số tiền ký quỹ hàng năm (Đơn vị tính: đồng)</b>
6	135.909.959
7	144.064.557
8	152.708.430
9	161.870.936
10	171.583.192

- Đơn vị nhận ký quỹ: ký quỹ tại Quỹ bảo vệ Môi trường tỉnh Khánh Hòa – 14 Hoàng Hoa Thám, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Số Tài khoản: 601.10.000.649.379 tại ngân hàng Đầu tư và Phát triển Khánh Hòa.

- Số tiền nêu trên chưa bao gồm yếu tố trượt giá sau năm 2021.

#### **4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án**

Dự án thuộc trường hợp vận hành thử nghiệm các công trình bảo vệ môi trường (các công trình bảo vệ môi trường được trình bày tại mục 3) theo quy định tại Điều 16b Nghị định quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường xác nhận hợp nhất tại văn bản số 11/VBHN-BTNMT ngày 25 tháng 10 năm 2019.

#### **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án**

##### **5.1. Chương trình quản lý môi trường của dự án**

Nội dung cụ thể được trình bày tại Mục 5.1. Chương 5 báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.

##### **5.2. Chương trình giám sát môi trường của dự án**

###### **5.2.1. Giai đoạn xây dựng bổ sung nâng công suất**

###### **5.2.1.1. Giám sát môi trường không khí**

- Vị trí giám sát: 1 vị trí cuối hướng gió của khu vực khai thác và 1 vị trí cuối hướng gió của khu vực nghiền sàng.

- Tần suất: 3 tháng/lần.

- Chỉ tiêu: Bụi lơ lửng tổng số (TSP), SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, CO.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 26:2016/BYT về Vi khí hậu - Giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc; QCVN 05:2013/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

#### 5.2.1.2. Giám sát ồn rung

- Vị trí giám sát: 1 vị trí cuối hướng gió của khu vực khai thác và 1 vị trí cuối hướng gió của khu vực nghiên sàng.

- Tần suất: 3 tháng/lần;

- Thời gian giám sát: 1 lần/ngày trong thời gian hoạt động xây dựng (7h - 17h);

- Các chỉ tiêu phân tích: cường độ ồn, độ rung 02 thông số (vận tốc, gia tốc)

- Quy chuẩn so sánh:

+ QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;

+ QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

#### 5.2.2. Giai đoạn hoạt động khai thác

##### 5.2.2.1. Giám sát bụi

- Vị trí giám sát: 1 vị trí cuối hướng gió của khu vực khai thác và 1 vị trí cuối hướng gió của khu vực nghiên sàng.

- Tần suất: 3 tháng/lần;

- Chỉ tiêu: Bụi lơ lửng tổng số (TSP), SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, CO.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 26:2016/BYT về Vi khí hậu - Giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc; QCVN 05:2013/BTNMT – Về chất lượng không khí – tiêu chuẩn chất lượng không khí xung quanh.

##### 5.2.2.2. Giám sát ồn rung

- Vị trí giám sát: 1 vị trí cuối hướng gió của khu vực khai thác và 1 vị trí cuối hướng gió của khu vực nghiên sàng.

- Tần suất: 3 tháng/lần;

- Thời gian giám sát: 1 lần/ngày trong thời gian khai thác mỏ (7h -17h);

- Các chỉ tiêu phân tích: cường độ ồn, độ rung 02 thông số (vận tốc, gia tốc)

- Quy chuẩn so sánh:

+ QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;

+ QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

#### 5.2.2.3. Giám sát chất lượng nước thải

- Vị trí giám sát: vị trí đầu vào – đầu ra của Trạm XLNT dự án

- Chỉ tiêu giám sát định kỳ: lưu lượng, pH, nhiệt độ, COD, TSS, Amoni, BOD5, Nitrat, Phosphat, Sunfua, Tổng dầu mỡ, Tổng Coliform;

- Tần suất giám sát: 3 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột B.

#### 5.2.2.4. Giám sát trượt lở bờ moong

- Vị trí giám sát: Khu vực tầng công tác khai thác

- Tần suất: thường xuyên.

#### 5.2.2.5. Giám sát nước ngầm

- Vị trí giám sát: tại giếng khoan khai thác cấp nước phục vụ sinh hoạt của công nhân (X=1358163; Y=590116).

- Thời điểm giám sát: trong thời gian hoạt động trong ngày và đang khai thác nước dưới đất;

- Tần suất: 06 tháng/lần.

- Chỉ tiêu: Các thông số là pH, độ cứng (CaCO<sub>3</sub>), chất rắn tổng số, Chỉ số pemanganat, NH<sub>4</sub><sup>+</sup>, sulfat, nitrat, Nitrit, Fe, Zn, As, Cr<sup>6+</sup>, CN<sup>-</sup>, Coliform; E.coli.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 09-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất.

### 6. Các điều kiện khác liên quan đến môi trường:

- Trong quá trình thực hiện dự án, Chủ dự án phải thực hiện nghiêm túc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường không khí, đất, nước khu vực dự án và các công trình lân cận. Lưu giữ, thu gom và xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện dự án theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu và được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định quản lý chất thải và phế liệu được quy định tại Nghị định quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác

động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường xác nhận hợp nhất tại văn bản số 09/VBHN-BTNMT ngày 25 tháng 10 năm 2019; Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại và Thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý chất thải xây dựng.

- Trong quá trình thực hiện Dự án, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và hoạt động của các dự án xung quanh, khu dân cư Chủ dự án phải dừng ngay các hoạt động của Dự án, tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố, thông báo khẩn cho Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Diên Khánh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh để được chỉ đạo và phối hợp xử lý; chịu trách nhiệm khắc phục sự cố môi trường, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

- Đảm bảo an toàn nổ mìn theo quy định tại Thông tư số 32/2019/TT-BCT ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Bộ Công Thương ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm, nghiệm thu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp và bảo quản tiền chất nổ.

- Chỉ được phép nổ mìn sau khi cơ quan có chức năng cấp phép trong hoạt động nổ mìn.

- Hoàn thiện các thủ tục đất đai, điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư, giấy phép khai thác khoáng sản... trước khi dự án nâng công suất khai thác.

- Lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định tại Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường và gửi báo cáo về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Báo cáo kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường về Sở Tài nguyên và Môi trường để được kiểm tra, xác nhận hoàn thành trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức theo quy định của pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường.

- Tổ chức khai thác theo đúng tọa độ, diện tích, trữ lượng được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép. Khai thác theo quy định của pháp luật, tiêu chuẩn kỹ thuật và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành.

- Thực hiện việc cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo đúng quy định tại khoản 1, Điều 14 Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản.

- Báo cáo công tác thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường về UBND tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31 tháng 12 hằng năm.

- Tuân thủ nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường, chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung phương án cải tạo, phục hồi môi trường và Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản.

- Trong quá trình triển khai Dự án, Chủ Dự án có những thay đổi quy định tại khoản 2, Điều 26 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 phải có văn bản báo cáo gửi UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và chỉ được thực hiện những nội dung thay đổi sau khi có quyết định chấp thuận về môi trường của UBND tỉnh./.

